

Hướng dẫn soạn bài Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội Sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 8 tập 1 trang 58, 59 được trình bày ngắn gọn, chi tiết nhất dưới đây để các em hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học tới.

Từ ngữ địa phương

- Bắp và bẹ ở đây ở đều có nghĩa là "ngô". Trong ba từ bắp, bẹ, ngô, từ nào là từ địa phương, từ nào được sử dụng trong toàn dân?

- Bắp và từ bẹ đều là từ ngữ địa phương. Từ ngô là từ ngữ toàn dân.

Biệt ngữ xã hội

a, Trong đoạn văn trên tác giả có chỗ dùng là "mẹ", có chỗ lại dùng "mợ". Bởi vì Trong lòng mẹ là hồi ký nên tác giả dùng từ "mẹ"- từ ngữ hiện tại. Nhưng những dòng đối thoại tác giả dùng từ "mợ" vì đoạn đối thoại đó nằm trong kí ức.

Trước cách mạng tháng Tám 1945 tầng lớp thượng lưu ở nước ta gọi mẹ là "mợ", gọi cha là "cậu".

b, Từ "ngõng" có nghĩa là điểm hai- hình dạng con ngõng giống điểm 2

- Điểm yếu, từ "trúng tủ" có nghĩa là ôn trúng những gì mình đã đoán được, làm trúng bài khi thi cử, kiểm tra.

- Đây đều là từ ngữ học sinh hay sử dụng.

Sử dụng từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội

1.

- Việc sử dụng từ ngữ địa phương hay biệt ngữ xã hội cần chú ý hoàn cảnh giao tiếp để sử dụng cho phù hợp.

- Không nên lạm dụng từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội bởi không phải đối tượng nào cũng hiểu nghĩa của từ và sử dụng được những từ đó.

2.

Tác giả Nguyễn Hồng trong bài Nhớ, Bì vò có sử dụng các từ ngữ địa phương như "mô", "bày tui", "ví"... nhằm:

+ Làm tăng giá trị biểu cảm cho đoạn thơ

+ Tô đậm màu sắc địa phương, tầng lớp xã hội và tính cách nhân vật.

Luyện tập Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội

Mời quý thầy cô cùng các em học sinh tham khảo:

Soạn Câu 1 trang 58 SGK Ngữ Văn 8 tập 1

Từ ngữ địa phương Từ ngữ toàn dân

Má (nam bộ) Mẹ

Bọ (Nghệ Tĩnh) Cha

Mô (Nghệ Tĩnh) Đâu

Cây viết (Nam bộ) Cây bút

Trái thơm (Nam bộ) Quả dứa

O (Hà Tĩnh) Cô

Con tru (Trung bộ) Con trâu

Heo (nam bộ) Con lợn

Soạn Câu 2 SGK Ngữ Văn lớp 8 tập 1 trang 58

- Biệt ngữ của học sinh:

+ Từ "gậy" – chỉ điểm 1

+ Từ "học gạo" – học nhiều, không chú ý tới những việc khác

+ Từ " quay cốp"- nhìn tài liệu trong giờ thi, giờ kiểm tra

+ Từ "trượt vỏ chuối"- chỉ việc thi trượt

- Biệt ngữ của vua quan trong triều đình phong kiến xưa: trẫm, khanh, long bào, ngự gia, ngự bút, long bào...

- Biệt ngữ của bọn lưu manh, trộm cắp ở thành phố: chọi, choai, xế lô, dạt vòm, rụng, tấp lô...

Soạn Câu 3 trang 59 sách giáo khoa Ngữ văn 8 Tập 1

Những trường hợp không nên sử dụng từ ngữ địa phương:

b, Người nói chuyện với mình là người ở địa phương khác

c, Khi phát biểu ý kiến ở trên lớp

d, Khi làm bài tập làm văn

e, Khi viết đơn từ, báo cáo gửi thầy giáo, cô giáo

g, Khi nói chuyện với người nước ngoài biết tiếng Việt

Soạn Câu 4 trang 59 SGK Ngữ văn lớp 8 tập 1

Ví dụ:

Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát

Đứng bên tê đồng, ngó bên ni đồng, bát ngát mênh mông

(Ca dao)

Bầm ơi, có rét không bầm

Heo heo gió núi, lâm thâm mưa phùn.

(Bầm ơi, Tố Hữu)

Trèo lên trên rẫy khoai lang

Chẻ tre đan sịa cho nàng phơi khoai.

(Hò ba lí của Quảng Nam)

CLICK NGAY vào TẢI VỀ dưới đây để download hướng dẫn soạn văn Từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội Sách giáo khoa Văn lớp 8 tập 1 trang 58, 59 file word, pdf hoàn toàn miễn phí.